

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 30 - 5 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thành.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29, 30 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Văn S, sinh năm 1982, tại tỉnh C; nơi cư trú: Khóm C, thị trấn R, huyện N, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Trương Thị M (chết); tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ ngày ngày 26 tháng 12 năm 2023, tạm giam ngày 29 tháng 12 năm 2023 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Huỳnh Minh Q, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm C, thị trấn R, huyện N, tỉnh C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Mộng C, sinh năm 1976 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

Địa chỉ cư trú: Khóm C, thị trấn R, huyện N, tỉnh C.

- *Người làm chứng:* Ông Hồng Văn Đ, sinh năm 1976 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 8 năm 2022, Ngô Văn S và ông Huỳnh Minh Q nhậu chung với nhau tại nhà ông Hồng Văn Đ ở ấp Nu, xã T, huyện N, tỉnh C. Trong lúc nhậu thì S và ông Q cự cãi, câu vật nhau và S đã dùng dao yếm chém trúng vào bàn tay trái ông Q gây thương tích với tỷ lệ 18%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 189/TgT-22, ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận về thương tích của ông Huỳnh Minh Q như sau: 01 vết sẹo mờ vùng hông phải, kích thước 18,5cm x 0,2cm, không xếp tỷ lệ %; 01 vết sẹo mặt lòng bàn tay trái, kích thước 14,5cm x 0,6cm, tỷ lệ 03%; Đứt gân gấp ngón 1, 2, 3 vùng II bàn tay trái đã khâu nối hiện tại không gấp được ngón III bàn tay trái, tỷ lệ 03%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra; Đứt thần kinh quay nhánh nông và thần kinh giữa hiện tại điện cơ ghi nhận tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh giữa bên trái, mức độ khá nặng, định khu ở bàn tay trái, tỷ lệ 13%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 18%. Cơ chế: Thương tích do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động trực tiếp lên bề mặt cơ thể làm tổn thương da, gân, cơ, mạch máu, thần kinh. Sau khi điều trị để lại thương tích như trên.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKS, ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển đã truy tố Ngô Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm 01 cây dao yếm dài 36 cm, trong đó cán dao dài 09 cm, lưỡi dao dài 27 cm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đồng ý bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại yêu cầu Ngô Văn S bồi thường chi phí điều trị, mất thu nhập với số tiền 50.090.000 đồng. Đã qua, bị hại đã nhận một phần tiền khắc phục hậu quả từ ông Nguyễn Văn D (cha ruột bị cáo) với số tiền 8.000.000 đồng. Bị hại đồng ý đối trừ số tiền, đồng thời yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 42.090.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Văn S từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiến, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiến, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng xác định người làm chứng là bà Đinh Mộng C. Tuy nhiên, xét thấy bà Đinh Mộng C là vợ của bị hại Huỳnh Minh Q nên Hội đồng xét xử xét thấy cần bảo đảm tính khách quan của vụ việc nên xác định lại tư cách người tham gia tố tụng đối với bà Đinh Mộng C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2]. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, đánh giá chứng cứ, chứng minh là phù hợp với quy định của pháp luật trong quá trình điều tra cũng như quá trình truy tố đủ điều kiện để đưa ra xét xử đối với bị cáo.

Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, cho thấy: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 25/8/2022, ông Hồng Văn Đ trú ấp N, xã T, huyện N có tổ chức nhậu tại nhà cùng với ông Huỳnh Minh Q, bà Đinh Mộng C (vợ ông Q), Ngô Văn S, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn T, ông Tui và bà M (vợ ông Đ). Trong lúc nhậu giữa S và bà C xảy ra cự cãi nhau nên ông C và ông T ra về; S vẫn dùng lời lẽ thô tục chửi nên ông Q có lên tiếng bênh vợ là bà Đinh Mộng C và dùng tay câu vật S xuống sàn nhà thì S lấy vỏ chai bia Sài Gòn định đánh ông Q nhưng được ông Đ và mọi người nhậu chung ngăn cản. Lúc này, ông Q và bà C bỏ ra về thì S lấy con dao yếm của ông Đ (để gân nơi nhậu) chạy theo. Thấy vậy, ông Đ và ông T ôm S lại can ngăn thì S cầm dao quơ dẫn đến mọi người buông S ra. S chạy ra đường lộ xi măng rượt theo dùng dao chém trúng vào hông sườn bên phải của ông Q một dao, ông Q quay người lại thấy S cầm dao chém từ trên xuống nên ông Q đưa tay trái lên đỡ thì bị dao chém trúng vào lòng bàn tay gây thương tích. Sau khi chém xong, S bỏ dao lại hiện trường

và đi khỏi địa phương, còn ông Q được gia đình đưa đến bệnh viện đa khoa C điều trị đến ngày 01/9/2022 thì xuất viện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thật thà khai báo, ăn năn hối cải.

[3]. Qua đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về hành vi gây thương tích cho bị hại là phù hợp với thực tế xảy ra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại và các nhân chứng, phù hợp với hiện trường của vụ án, hung khí đã được thu giữ, các kết luận giám định pháp y thương tích, từ đó đủ căn cứ để chứng minh bị cáo Ngô Văn S phạm tội cố ý gây thương tích đối với ông Huỳnh Minh Q. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được tiến hành thu thập tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên là có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Xét hành vi của bị cáo cho thấy giữa bị cáo và bị hại xảy ra mâu thuẫn, thay vì giải quyết mâu thuẫn bằng lời nói thì bị cáo chọn gây thương tích cho nhau để giải quyết mâu thuẫn. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, khi thực hiện hành vi bị cáo đủ tuổi theo luật định, quá trình hoạt động nhận thức diễn ra bình thường, bị cáo đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm tấn công, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì lớn mà nguyên nhân xuất phát từ hành vi gây sự của bị cáo đối với vợ bị hại; trong vụ việc này vợ chồng bị hại đã chủ động ra về khi thấy mâu thuẫn và xung đột giữa hai bên trở nên căng thẳng nhưng bị cáo có thái độ hung hăng đuổi theo thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác, làm mất an ninh trật tự xã hội. Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi cho thấy, ngoài việc xâm phạm sức khỏe người khác bị cáo còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ra dư luận xấu trong xã hội, hậu quả xảy ra như trên là thể hiện ý chí mong muốn của bị cáo. Xem xét một cách toàn diện cho thấy, bị cáo gây thương tích cho ông Huỳnh Minh Q tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo đơn giản, không có chuẩn bị công cụ từ trước để thực hiện hành vi phạm tội.

[5]. Xét về nhân thân nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, vì ngoài lần phạm tội này thì bị cáo chấp hành tốt các quy định của Nhà nước. Tuy nhiên, trong quá trình định tội danh và quyết định hình phạt, cần xem xét bị cáo gây ra hậu quả nhưng chưa kịp thời khắc phục, có hành vi bỏ trốn gây cản trở quá trình điều tra.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại số tiền 8.000.000 đồng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia

đình bị cáo có người thân tham gia Cách mạng được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Trên cơ sở đánh giá toàn bộ chứng cứ của vụ án và diễn biến phiên tòa có đủ cơ sở để khẳng định nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo Ngô Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan cho bị cáo nên có căn cứ để chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, và chức năng bị suy giảm bao gồm các khoản: Thuốc theo toa vé điều trị là 12.250.000 đồng; chi phí thuê xe cấp cứu, xuất viện là 1.840.000 đồng; chi phí mất thu nhập của bị hại trong thời gian 04 tháng là 300.000 đồng x 120 ngày = 36.000.000 đồng. Tổng số tiền bị hại yêu cầu bồi thường là 50.090.000 đồng. Chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe của bị hại, tổn thất tinh thần bị hại không yêu cầu.

Đã qua, gia đình (cụ thể là cha ruột bị cáo là ông Nguyễn Văn D) đã khắc phục thay cho bị cáo tổng số tiền là 8.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 42.090.000 đồng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là phù hợp.

Đối với số tiền 8.000.000 đồng ông Nguyễn Văn D (cha bị cáo) khắc phục một phần hậu quả thay cho bị cáo, ông Nguyễn Văn D không có yêu cầu bị cáo, bị hại trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với bà Đinh Mộng C xác định bà là vợ bị hại, quá trình bị hại điều trị vết thương tại cơ sở y tế thì bà là người chăm sóc. Bà không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí ăn uống, mất thu nhập trong thời gian chăm sóc bị hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Quá trình điều tra, vật chứng vụ án gồm: 01 cây dao yếm dài 36 cm, trong đó cán dao dài 09 cm, lưỡi dao dài 27 cm là của ông Hồng Văn Đ bị cáo S dùng vào việc phạm tội. Ông Đ không yêu cầu nhận lại. Xét thấy, cần thiết áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Do đó quan điểm về xử lý trách nhiệm dân sự, vật chứng của Kiểm sát viên là có cơ sở chấp nhận.

[9]. Về án phí sơ thẩm hình sự và dân sự: Bị cáo Ngô Văn S phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ

phí Tòa án. Đối với số tiền bị cáo thoả thuận bồi thường thiệt hại với bị hại tại phiên tòa là 42.090.000 đồng thì phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo điểm f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, f khoản 1 Điều 23; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Ngô Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 26 tháng 12 năm 2023.

3. Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo Ngô Văn S và bị hại Huỳnh Minh Q như sau: Bị cáo Ngô Văn S thống nhất tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại Huỳnh Minh Q số tiền 42.090.000 đồng (bốn mươi hai triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí:

4.1 Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Ngô Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Ngô Văn S phải chịu 2.104.500 đồng (hai triệu một trăm lẻ bốn nghìn năm trăm đồng).

5. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao (loại dao yếm) dài 36cm, cán dao bằng kim loại dài 09cm, lưỡi dao dài 27cm, nơi rộng của lưỡi dao 07cm (đã qua sử dụng).

Theo biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản lúc 15 giờ 15 phút, ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục thi hành án huyện Ngọc Hiền;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Công an huyện Ngọc Hiền;
- Nhà tạm giữ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước